

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
gói thầu cung ứng vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ khám  
chữa bệnh năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MINH HÓA**

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế qui định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-BVMH ngày 05/10/2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ khám chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa năm 2022;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 11/10/2022 của Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa;*

*Theo đề nghị của Tổ thẩm định tại Tờ trình ngày 11/10/2022 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa và Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa.

- Tên gói thầu: Cung cấp vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2022 bằng nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa.

- Giá trị gói thầu: 199.658.300 đồng (*Bằng chữ Một trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn ba trăm đôn chẵn*), gồm 32 mặt hàng (*Có Phụ lục kèm theo*).Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan.

- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một 01 túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 10/2022.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian bắt đầu thực hiện hợp đồng: Quý IV năm 2022.

- Địa điểm: Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa.

**Điều 2.** Giao Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Khoa Dược chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo kịp thời phục vụ công tác khám chữa bệnh theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế hoạch tổng hợp và Khoa Dược chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HSĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Thanh Bình**

**Phụ lục:**  
**DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BV ngày /10/2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa)*

TT	Tên vật tư hóa chất	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm theo TT 14	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Băng dính	Thành phần cấu tạo: - Phần nền: Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm <sup>2</sup> . Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. - Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. - Lõi: liền với cánh bảo vệ được làm từ nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn. - Kích thước đúng: 2,5cm x 5m. - Nguyên liệu được nhập khẩu trực tiếp từ Châu Âu.	5	Cuộn	1.000	17.500	17.500.000
2	Chỉ khâu không tiêu	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Cỡ 3/0	1	Tép	108	28.000	3.024.000
3	Chỉ khâu tiêu chậm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0 dài 75cm, kim taper point plus 26mm, 1/2C; Mã W9121	1	Hộp	10	944.900	9.449.000
4	Phim X Quang	Kích cỡ phim 8x10inch (20x25 cm) Sử dụng công nghệ in phim kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging Technology) sản xuất tại châu âu PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm Nhiệt độ bảo quản: 4 đến 25 độ C Hạn sử dụng phim ≥ 24 tháng Mật độ quang học ≥ 3.1	1	Tờ	3.400	18.300	62.220.000

		Có thể sử dụng được cho máy in AGFA Đóng gói đơn giản, ít rác thải => bảo vệ môi trường					
5	Dây truyền máu	Sản xuất theo công nghệ Teruflex (Công nghệ chuyên dụng cho sản xuất túi máu). Dây dài 160cm, màng lọc siêu nhỏ với kích thước lỗ lọc từ 175- 210µm. Tốc độ dòng chảy: 20 giọt/mL. Không chứa chất độc hại (nontoxic), không chứa chất gây sốt (non pyrogenic), khóa hãm bằng nhựa trong dễ quan sát. Chất liệu dây: Vinyl Chloride, có kim truyền không cánh cõ 18G, thành mỏng, phủ silicon, độc kim trong suốt tiệt trùng bằng khí EO.	3	Cái	20	28.000	560.000
6	Kim chọc dò	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" G27, sắc bén Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra	3	Cái	175	29.900	5.232.500
7	Kim tiêm dùng 1 lần (Kim tiêm nha khoa )	Kim sắc nhọn nhờ sử dụng công nghệ cắt vát 2 lần. Cỡ kim được phân biệt bằng màu sắc trên đốc kim theo tiêu chuẩn ISO. Cán kim dài để cầm khi chọc nhiều vùng ven khác nhau. Cỡ kim: 27Gx13/16. Quy cách đóng gói: 100 cái/hộp, đóng gói từng chiếc bằng vỏ nhựa cứng đảm bảo an toàn.	3	Cái	200	2.000	400.000

8	Túi máu đơn 250ml	<p>Thể tích 250ml và có kích thước 130±5mm.  Túi có 35ml dung dịch chống đông CPDA-1 ( trong 100ml CPDA-1 chứa: Citric Acid (Anhydr.): 0,299g; Sodium Citrate (Dihydr.): 2,63g, Monobasic Sodium Phosphate (Monohydr.): 0,222g, Dextrose (Monohydr.): 3,19g), Adenine 0,0275 g.</p> <p>. Ống dây nhận máu: dài 980 ± 40 mm, đường kính ngoài 4,4±0,1mm và đường kính trong 3±0,1mm.</p> <p>. Có kẹp Polycetal ép phun, có 12 đoạn ống nhận máu.</p> <p>. Bộ mã vạch ISBT 128 trên nhãn túi.</p> <p>. Sức bền của túi:  Sức chịu lực ly tâm (Centrifugation resistance ): 5000g trong 10 phút  Sức chịu áp suất (Pressure resistance): 0.7kg/cm<sup>2</sup> trong 10 phút  Sức chịu nhiệt độ (Thermal resistance): trong khoảng - 80°C tới 37°C ±2°</p>	3	Túi	20	50.000	1.000.000
9	Băng cuộn	<p>Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.</p>	5	Cuộn	1.000	3.750	3.750.000
10	Bơm tiêm liền kim dùng một lần	<p>Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <p>- Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa.</p> <p>- Kim làm bằng thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát</p>	5	Cái	7.000	880	6.160.000

		<p>3 cạnh. Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy, không bị cong vênh.</p> <p>- Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế, khít bảo vệ đầu kim tốt.</p> <p>+ Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).</p> <p>Cỡ 23G và 25 G</p>					
11	Bơm tiêm liền kim dùng một lần	<p>Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.- Pít tông có khóa bề gãy để hủy, không có ba vĩa.- Gioăng bề mặt phẳng, di chuyển dễ dàng, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng.- Kim làm bằng thép không rỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy, không bị cong vênh.- Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế, khít bảo vệ đầu kim tốt.+ Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).</p>	5	Cái	300	2.350	705.000
12	Bơm tiêm nhựa 50ml	<p>Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Đốc xy lanh nhỏ lắp vừa các cỡ kim, sử dụng được cho máy bơm tiêm điện.</p> <p>- Pít tông có khóa bề gãy để hủy, không có ba vĩa.</p> <p>- Gioăng bề mặt phẳng, di chuyển dễ dàng, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng.</p> <p>+ Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide</p>	5	Cái	100	5.200	520.000

		(E.O).					
13	Dây thở Oxy dùng một lần	Dây dẫn chiều dài $\geq 2m$ được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP Cỡ dành cho người lớn (Size L). Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	5	Cái	50	6.400	320.000
14	Dây thở Oxy dùng một lần	Dây dẫn chiều dài $\geq 2m$ được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP Cỡ dành cho người lớn (Size M). Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	5	Cái	50	6.400	320.000
15	Dây thở Oxy dùng một lần	Dây dẫn chiều dài $\geq 2m$ được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. - Gồm các cỡ cho trẻ sơ sinh - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	5	Cái	10	6.400	64.000
16	Ống hút nhót không nắp, số 8	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài $\geq 500$ mm. Số 8 ( Ko nắp )	5	Cái	100	3.450	345.000
17	Gạc phẫu thuật	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.	5	Cái	1.000	830	830.000
18	Kim cánh bướm	Có Luer Lock, kích cỡ kim số 19G, 21G, 25G, 23G dùng để truyền dịch người lớn. Thành kim mỏng, cánh mềm, chiều dài dây 30cm.	6	Cái	1.000	1.480	1.480.000
19	Bột bó cuộn 10cm x 4,6m	Mô tả: Kích thước 10cm x 4.6m. Sản xuất bởi bột thạch cao được pha lỏng bao phủ hoàn toàn gạc thấm. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch	6	Cuộn	864	18.200	15.724.800

		sẽ, trơn mịn. Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi cách nước. Thời gian đông kết nhanh: khoảng 3-5 phút.					
20	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần 0,30 mm x 40 mm	Cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt, vô trùng, 10 vi nhôm x10 kim ( lấy từng kim )	6	Cái	20.000	520	10.400.000
21	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần 0,30 mm x 25 mm	Cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt, vô trùng, 10 vi nhôm x10 kim ( lấy từng kim )	6	Cái	10.000	520	5.200.000
22	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần 0,3mm x 75 mm	Cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt, vô trùng, 10 vi nhôm x10 kim ( lấy từng kim )	6	Cái	3.000	520	1.560.000
23	Túi đựng nước tiểu	Công dụng: Sử dụng hệ thống thoát nước tiêu khép kín. Thích hợp cho việc sử dụng dài hạn và ngắn hạn. • Dung lượng: 2000ml. • Túi có van xả phía dưới, miệng ống 90cm, van không chảy ngược và có van kéo đẩy. • Tiệt trùng: EO.	5	Cái	100	6.500	650.000
24	Đinh kirschner	ĐK 0.8-3.0mm, chất liệu thép không gỉ Loại 1.0mm	6	Cái	20	42.000	840.000
25	Đinh kirschner	ĐK 0.8-3.0mm, chất liệu thép không gỉ Loại 1.5mm	6	Cái	20	42.000	840.000
26	Đinh kirschner	ĐK 0.8-3.0mm, chất liệu thép không gỉ Loại 1,8mm	6	Cái	20	42.000	840.000
27	Vít cứng	Kích cỡ : Fi 3.5 dài 40mm; Chất liệu thép y tế ko gỉ	6	Cái	80	50.700	4.056.000
28	Hóa chất dùng cho Máy phân tích huyết học	Công dụng: Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng cho máy huyết học Bảo quản: ở 5 - 30 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium Chlorride 6.38 g/l, Boric Acid 1 g/l, Sodium Tetraborate 0.2 g/l, EDTA-2K 0.2 g/l	4	Thùng	4	3.500.000	14.000.000

29	Hóa chất dùng cho Máy phân tích huyết học	Công dụng: dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8,5g/L và sodium chloride 0.6g/L	4	Chai	6	2.478.000	14.868.000
30	Test HIV 1&2 (Định tính phân biệt kháng thể HIV loại 1 và loại 2 trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người)	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,5% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế: SPCĐ-TTB-501-17	5	Test	200	22.000	4.400.000
31	Test HBsAg (Định tính kháng nguyên HBs trong huyết thanh hoặc huyết tương người)	Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,9% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế: SPCĐ-TTB-300-17	5	Test	800	12.500	10.000.000
32	Test thử đường huyết (test thử nhanh đường trong máu)	Đi kèm theo máy đo đường huyết.	6	Test	300	8.000	2.400.000
<b>Tổng cộng: 32 khoản</b>							<b>199.658.300</b>